

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HSST
Ngày: 26/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Hoàng Văn Tâm;
2. Ông Thông Minh Tấn.

Thư ký phiên tòa: Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2023/HSST ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 04/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Queo) - sinh năm: 1999, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn PM, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T vợ, con: chưa có. Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án:

Ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 10/2017HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2022. Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: Trương Văn Th - sinh năm: 1979, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn Tiến H, xã TL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn Ng và bà Trần Thị M (đã chết); vợ, con: chưa có. Gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1983, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

3. Họ và tên: Nguyễn Thanh Th - sinh năm: 1997, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn TH, xã TL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh Th và bà Dương Thị Thùy Tr; vợ, con: chưa có. Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

4. Họ và tên: Lê Phúc V - sinh năm: 1996, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn PM, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Thanh Tr - sinh năm 1997; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019. Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Th - sinh năm: 1978, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: khu phố 4, phường BH, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); chồng: Mai Văn T - sinh năm 1978, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

6. Họ và tên: Lê Đặng Thị Nh - sinh năm: 1997, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: tổ 4, thôn TA, xã TT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Hữu L và bà Đặng Thị S; chồng: Nguyễn Thanh D - sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2013. Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2018, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

7. Họ và tên: Nguyễn Thị A - sinh năm: 1980, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn PM, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Minh Tr; chồng: Đinh Văn T - sinh năm 1977 (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006. Gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

8. Họ và tên: Bùi Thị H - sinh năm: 1969, tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: ấp PB, xã TP, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Ngọc T và bà Nguyễn Thị H; chồng: Phạm Văn H - sinh năm 1963 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 1998. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 15/12/2021, bị Công an xã TP, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa vào ngày 16/11/2021 tại ấp PN, xã TP, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo đã đóng phạt vào ngày 07/01/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

9. Họ và tên: Trần Văn Q - sinh năm: 1975, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn PM, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Võ Thị X - sinh năm 1980; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

10. Họ và tên: Trần Quốc T - sinh năm: 1983, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn PM, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; vợ: Phạm Thị Lệ Th - sinh năm 1983; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018. Gia đình có 08 anh em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2023 cho đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 13, 14, 15 và 16/6/2023, Nguyễn Văn H tổ chức cho nhiều người chơi đánh bạc tại nhà Ấp PM thuộc thôn PM, xã HM, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nhà bỏ hoang). Nguyễn Văn H thuê Trương Văn Th làm người canh giới Công an, dọn dẹp sòng bạc và được trả công mỗi ngày 200.000 đồng. Đến tối ngày 17/6/2023, H tiếp tục tổ chức cho nhiều người đánh bạc tại nhà Ấp PM. H chuẩn bị 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, gồm: 01 chén nhựa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị (cắt từ bộ bài tây 52 lá), H là người xóc cái cho những người khác chơi; những người chơi tự đặt tiền vào bên chẵn lẻ tùy ý và tự chung chi, cân tiền cược; H chỉ là người xóc cái và thu tiền xâu (ván nào xuất hiện 04 quân vị úp hoặc 04 quân vị ngửa thì thu xâu, cứ 100.000 đồng thu 5.000 đồng); còn Th đứng ngoài canh giới, quét dọn, thu gom rác tại sòng bạc. Tất cả chơi đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang. Trong đó, tạm giữ được Trương Văn Th và 08 người đánh bạc, gồm: Nguyễn Thanh Th, Lê Phúc V, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Đặng Thị Nh, Nguyễn Thị A, Bùi Thị H, Trần Văn Q, Trần Quốc T; riêng Nguyễn Văn H và một số đối tượng tham gia đánh bạc khác chạy thoát, sau đó ngày 21/6/2023 Nguyễn Văn S đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Thu giữ tại hiện trường những tang vật gồm:

- 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, gồm: 01 chén nhựa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị;

- Thu giữ trên người của các đối tượng tổng số tiền 23.550.000 đồng, gồm: Trần Văn Q số tiền 500.000 đồng, Lê Đặng Thị Nh số tiền 5.200.000 đồng, Nguyễn Thị Kim Th số tiền 6.500.000 đồng, Bùi Thị H số tiền 1.000.000 đồng, Lê Phúc V số tiền 4.300.000 đồng, Nguyễn Thị A số tiền 1.600.000 đồng, Nguyễn Thanh Th số tiền 4.450.000 đồng.

- Số tiền 2.100.000 đồng do Nguyễn Văn H giao nộp (là tiền H thu xâu, trong đó ngày 17/6/2023, H thu xâu được 600.000 đồng);

- Số tiền 400.000 đồng do Trương Văn Th giao nộp (là tiền H đã thu xâu và trả công cho Th).

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng người như sau:

1. Nguyễn Thanh Th mang theo số tiền 4.750.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Th đang thua số tiền 300.000 đồng;

2. Lê Phúc V mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang V đang thắng số tiền 300.000 đồng;

3. Nguyễn Thị Kim Th mang theo số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Th đang thắng số tiền 3.700.000 đồng;

4. Lê Đặng Thị Nhân mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Nhân đang thắng số tiền 3.200.000 đồng;

5. Nguyễn Thị A mang theo số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang A đang hòa;

6. Bùi Thị H mang theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H đang thua 400.000 đồng;

7. Trần Văn Q mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Q đang hòa;

8. Trần Quốc T mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đã thua hết.

Ngoài ra, còn một số đối tượng bỏ chạy thoát không xác định được số tiền dùng dùng đánh bạc và thắng thua bạc của họ. Như vậy, căn cứ vào lời khai của những người tham gia đánh bạc bị bắt quả tang thì tổng số tiền mà họ mang theo dùng để đánh bạc và số tiền thắng thua bạc là mâu thuẫn nhau. Quá trình điều tra đã đấu tranh nhưng không giải quyết được mâu thuẫn này. Do đó, căn cứ vào số tiền thu giữ được trên người của các con bạc khu bắt quả tang là **23.550.000 đồng** và tổng số tiền Nguyễn Văn H đã thu xâu trong đêm ngày 17/6/2023 là **600.000 đồng**, xác định tổng số tiền đánh bạc trong lần bị bắt quả tang là **24.150.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với Nguyễn Văn H, quá trình tổ chức sòng bạc đã thu tiền xâu trong các ngày 13, 14, 15, 16, 17/6/2023 được tổng số tiền 2.500.000 đồng, H trả 400.000 đồng tiền công cho Trương Văn Th. Hiện H và Th đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính này.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKSHTN-HS, ngày 23/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HTN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Th về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Thanh Th, Lê Phúc V, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Đăng Thị Nh, Nguyễn Thị A, Bùi Thị H, Trần Văn Q và Trần Quốc T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX *tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Th phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; **Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.**

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; **Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Th, Lê Phúc V, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Đăng Thị Nh, Nguyễn Thị A, Bùi Thị H, Trần Văn Q và Trần Quốc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Phúc V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Đăng Thị Nh từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.**

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. **Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.**

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.550.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (Nguyễn Văn H 2.100.000 đồng; Trương Văn Th 400.000 đồng) đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm 04 quân vị, 01 chén nhựa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo thừa nhận hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 17/6/2023 tại nhà Ấp PM thuộc thôn PM, xã HM, huyện HTN (nhà bỏ hoang). Nguyễn Văn H đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thanh Th, Lê Phúc V, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Đặng Thị Nh, Nguyễn Thị A, Bùi Thị H, Trần Văn Q và Trần Quốc T đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền trong

cùng một lúc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là **24.150.000 đồng**. Trương Văn Th là người được Nguyễn Văn H thuê có nhiệm vụ làm người cảnh giới Công an, dọn dọn sòng bài do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Văn Th đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Lê Phúc V, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Đăng Thị Nh, Nguyễn Thị A, Bùi Thị H, Trần Văn Q, Trần Quốc T đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, quá trình chơi đã tự cân đối hai bên chẵn lẻ và chung chi tiền cho nhau. Đây là hình thức đánh bạc nhiều người chơi với nhau. Do đó, tất cả phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền đánh bạc là **24.150.000 đồng**. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thanh Th, Lê Phúc V, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Đăng Thị Nh, Nguyễn Thị A, Bùi Thị H, Trần Văn Q, Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Th, Nguyễn Thanh Th, Lê Phúc V, Nguyễn Thị Kim Th, Lê Đăng Thị Nh, Nguyễn Thị A, Bùi Thị H, Trần Văn Q, Trần Quốc T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền một cách dễ dàng mà không phải bỏ sức lao động nên đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và xóc cái để các con bạc chơi với nhau và thu tiền xâu, thuê người cảnh giới. Hơn nữa, bị cáo Nguyễn Văn H đang có 01 tiền án về tội “Giết người”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn H, do vậy cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt. Đối với bị cáo Trương Văn Th là người giúp sức tích cực bằng cách cảnh giới và phục vụ sòng bạc để cho hơn 08 người tham gia đánh bạc và bị bắt quả tang, bị cáo Th là người có thân nhân tốt, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (các xác nhận của địa phương) do vậy cho bị cáo Th được hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo còn lại cùng những người khác đánh bạc với số tiền không lớn; hơn nữa, các bị cáo đều đang trong độ tuổi lao động và là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Thị Kim Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) trong thời gian tại ngoại chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, không vi phạm gì, điều đó thể hiện các bị cáo có ý thức tự cải tạo bản thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Th1, Th2, V, Th3, Nh, A, H, Q và T có nhân thân tốt; bị cáo Th1, V, Th2, Nh, A, H, Q và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 01 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo H trong thời gian tại ngoại đã tích cực cung cấp thông tin về tội phạm góp phần trong công tác phòng, chống các loại tội phạm tại địa phương (có xác nhận của Công an xã HM) do vậy bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H tự ra đầu thú; ngoài ra bị cáo H, bị cáo Th đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; **bị cáo Nguyễn Thị Kim Th và Trương Văn Th là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương); bị cáo Nguyễn Thị A có bà Nội là liệt sĩ, ông Nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.**

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Văn H hiện đang có 01 tiền án về tội “Giết người”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền **26.050.000 đồng** (Hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính Nguyễn Văn H, Trương Văn Th có được từ việc tổ chức đánh bạc để **tịch thu nộp ngân sách nhà nước**. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm 04 quân vị, 01 chén nhựa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 29/6/2023.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn Th **01** (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã TL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Trương Văn Th đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Trương Văn Th.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th **25 triệu** đồng (Hai mươi năm triệu).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Lê Phúc V **25 triệu** đồng (Hai mươi năm triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th **25 triệu** đồng (Hai mươi năm triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Lê Đặng Thị Nh **25 triệu** đồng (Hai mươi năm triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; **khoản 2 Điều 51;** Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A **22 triệu** đồng (Hai mươi hai triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị H **22 triệu** đồng (Hai mươi hai triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Q **22 triệu** đồng (Hai mươi hai triệu).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **22 triệu** đồng (Hai mươi hai triệu).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà

nước số tiền **26.050.000 đồng** (*Hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính Nguyễn Văn H, Trương Văn Th có được từ việc tổ chức đánh bạc để tịch thu nộp ngân sách nhà nước **theo Giấy nộp tiền vào TK số 39490105462600000 của Chi cục THA dân sự huyện HTN ngày 25/10/2023**. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm 04 quân vị, 01 chén nhựa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Hiện trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày **25/10/2023** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN và Chi cục THA dân sự huyện HTN.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 26/10/2023*)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Hoài Tân

